TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2026/HS-ST
Ngày 23 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Trọng;

Bà Thào Thị Chứ.

- Thư ký phiên toà: Bà Cà Thị Giang - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2026, Quyết định hoãn phiên toà số: 49/2026/HSST – QĐ, ngày 16/7/2026 đối với bị cáo:

Lò Văn T; (tên gọi khác: Không); sinh ngày 01/01/2002 tại xã MG, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã MG, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ giáo dục phổ thông: 07/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn X, sinh năm 1982 và bà Lò Thị V, sinh năm: 1982; bị cáo có vợ: Lò Thị P, sinh năm: 2005 và 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 04/3/2026 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lò Thị V; sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Bản T, xã MG, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 04/3/2026, tại khu vực bản Đ, xã QN, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an xã QN, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Lò Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

Một gói ni lon màu đen, bên trong có chứa 05 gói được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong các gói giấy màu trắng có dòng kẻ đều có chứa chất

bột cục màu trắng nghi là Heroine (Lò Văn T khai là Heroine), có tổng khối lượng 0,35 gam, trích rút toàn bộ 0,35 gam có ký hiệu lần lượt từ A1 – A5 làm mẫu vật gửi giám định.

01 (Một) chiếc bật lửa gas màu xanh trên đầu bật lửa có chữ H-VIET, đã qua sử dụng.

01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu đen đỏ, BKS 26H1-074.09, màu sơn đỏ đen và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy của xe số 008020 mang tên Lò Thị V (do Lò Thị V mẹ đẻ của Lò Văn T tự nguyện giao nộp).

Bản Kết luận giám định số: 482/KL-KTHS ngày 09/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Mẫu ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,35 gam; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine". Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Ngày 02/3/2026, Lò Văn T điều khiển xe máy BKS 26H1-074.09 từ nhà tại bản T, xã MG, tỉnh Sơn La đến xã CL, tỉnh Sơn La mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Đến nơi Lò Văn T gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc mông không rõ danh tính 07 gói ma túy được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ với số tiền 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Lò Văn T điều khiển xe máy quay về nhà tại bản T, xã MG, tỉnh Sơn La. Lò VănThưởng đã tìm địa điểm gần suối cách nhà khoảng 30m và sử dụng ma túy bằng hình thức hít hết 01 gói ma túy. Ngày 03/3/2026 Lò Văn T tiếp tục sử dụng hết 01gói ma túy trong số ma túy mua được ngày 02/3/2026. Đến ngày 04/03/2026, Lò Văn T đi bộ từ nhà sang bản Đ, xã QN, tỉnh Sơn La để tìm địa điểm sử dụng ma túy, thì gặp tổ Công tác của Công an xã QN, tỉnh Sơn La yêu cầu kiểm tra ma tuý, quá trình kiểm tra phát hiện bản bắt quả tang Lò Văn T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng nêu trên.

Bản Cáo trạng số 50/CT-VKS -KV2 ngày 10/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy tố ra trước Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La để xét xử Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn T về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 05 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 mảnh nilon màu đen; 01 chiếc bật lửa gas màu xanh trên đầu bật lửa có chữ H-VIET.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La trả lại cho chị Lò Thị V: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu đen đỏ, BKS 26H1-074.09, màu sơn đỏ đen và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy của xe số 008020 mang tên Lò Thị V.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

Ý kiến của bị cáo Lò Văn T: Nhất trí như bản luận tội của Viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan, Người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị V đã được Toà án triệu tập hợp lệ, có đơn đề nghị xét xử vắn vắng mặt. Xét sự vắng mặt của bà Lò Thị V không ảnh hưởng đế 3 đến việc xét xử đối với bị cáo cũng như giải quyết các vấn đề khác liên quan. Do vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Bị cáo Lò Văn T thừa nhận: Ngày 04/3/2026 bị cáo bị phát hiện và bắt quả tang cất giấu trái phép 0,35 gam chất ma tuý, loại Heroine (Heroin), có tên khoa

học là Diacetylmorphene tại khu vực bản Đ, xã QN, tỉnh Sơn La. Mục đích bán lại kiếm lời.

Lời khai nhận tội của bị cáo Lò Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định chất ma tuý và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cất giấu 0,35 gam ma tuý loại Heroine (Heroin) của bị cáo Lò Văn T vào ngày 04/3/2026 mục đích để sử dụng cho bản thân đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy tố và Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo Lò Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự.

Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, khối lượng ma tuý để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng vụ án:

05 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 mảnh nilon màu đen; 01 chiếc bật lửa gas màu xanh trên đầu bật lửa có chữ H-VIET là công cụ phương tiện phạm tội và là vật không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu huỷ.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu đen đỏ, BKS 26H1- 074.09, màu sơn đỏ đen và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy của xe số 008020 mang tên Lò Thị V, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Lò Thị V, việc bị cáo Lò Văn T dùng xe để đi mua ma tuý về sử dụng, chị Lò Thị V không biết, chị Lò Thị V có đơn xin lại xe, ngày 08/3/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La trả lại cho chị Lò Thị V là có căn cứ chấp nhận.

[7]. Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông Lò Văn T khai là người bán ma tuý cho Lò Văn T vào ngày 02/3/2026. Do Lò Văn T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người bán ma tuý cho Lò Văn T ở đâu. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không điều tra xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng ma túy vào các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2026 của Lò Văn T, quá trình điều tra xác định được Lò Văn T không thuộc chủ thể của tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điều 256a Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không đề cập đến vấn đề xử lý là có căn cứ chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn T là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Cần miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10].Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lò Văn T có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11]. Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn T.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 05 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ + 01 mảnh nilon màu đen *(vật chứng được đựng trong một phong bì thư niêm phong, dán kín, giấy niêm phong số 0079868).*

+ 01 chiếc bật lửa gas màu xanh trên đầu bật lửa có chữ H-VIET *(vật chứng được đựng trong một phong bì thư niêm phong, dán kín, giấy niêm phong số 0079871).*

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 40/QĐ-VKS-KV2 ngày 04/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/6/2026 giữa Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Sơn La.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La trả lại cho chị Lò Thị V: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu đen đỏ, BKS 26H1-074.09, màu sơn đỏ đen và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy của xe số 008020 mang tên Lò Thị V.

3. Về Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23 tháng 7 năm 2026).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lò Thị V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 2 – Sơn La (02);
- Công an tỉnh Sơn La;
- THA hình sự tỉnh Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 2 -Sơn La;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Thị Hương